

Số: /SNV-CCVC

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện Quy chế  
nâng bậc lương trước thời hạn đối với  
cán bộ, công chức, viên chức và người  
lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- Chủ tịch các Hội đặc thù cấp tỉnh được giao số người làm việc;  
tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (gọi tắt là Thông tư 08/2013/TT-BNV); Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (gọi tắt là Thông tư 08/2021/TT-BNV);

Thực hiện Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 02/06/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (viết tắt là CBCCV, NLĐ) trên địa bàn tỉnh Nghệ An (gọi tắt là Quy chế), Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

**1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:** Thực hiện theo Điều 1, Quy chế.

**2. Nguyên tắc:** Thực hiện theo Điều 2, Quy chế, trong đó lưu ý:

a) Đối với thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn là xét từ thành tích cao nhất đến thành tích thấp hơn, trường hợp có nhiều thành tích như nhau thì thực hiện quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị trên cơ sở thứ tự ưu tiên nêu tại Quy chế.

b) Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

**3. Điều kiện, tiêu chuẩn:** Thực hiện theo Điều 3, Quy chế, trong đó lưu ý:

a) Điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với CBCCVC, NLĐ phải đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư 08/2013/TT-BNV và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư 08/2013/TT-BNV.

Theo đó, nếu năm xét nâng bậc lương trước thời hạn là năm N, năm đủ điều kiện nâng lương thường xuyên là năm N+1, thì việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện trong năm N đối với CBCCVC, NLĐ đủ điều kiện nâng lương thường xuyên trong năm N+1 (tức từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 năm N+1).

Đối với các trường hợp tính đến ngày 31/12 của năm N đã đủ thời gian nâng bậc lương thường xuyên thì không thực hiện việc xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Ví dụ: Năm xét nâng bậc lương trước thời hạn là năm 2023

- Ông Nguyễn Văn A, có thời điểm nâng bậc lương thường xuyên ngày 01/01/2024, chu kỳ nâng lương 3 năm/bậc, tính đến 31/12/2023 còn thiếu 01 ngày để nâng bậc lương thường xuyên, ông A thuộc đối tượng xét nâng bậc lương trước thời hạn trong năm 2023.

- Bà Nguyễn Thị B, có thời điểm nâng bậc lương thường xuyên ngày 01/12/2024, chu kỳ nâng lương 3 năm/bậc, tính đến 31/12/2023 còn thiếu 11 tháng để nâng bậc lương thường xuyên, bà B thuộc đối tượng xét nâng bậc lương trước thời hạn trong năm 2023, nếu được nâng trước thời hạn 06 tháng thì thời điểm hưởng lương mới là ngày 01/06/2024.

- Ông Nguyễn Văn C, có thời điểm nâng bậc lương thường xuyên ngày 01/12/2023, chu kỳ nâng lương 3 năm/bậc, tính đến 31/12/2023 đã đến thời hạn nâng bậc lương thường xuyên, ông C không thuộc đối tượng xét nâng bậc lương trước thời hạn trong năm 2023.

b) Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo Điều 5 Quy chế.

Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian

6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm N.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) nêu trên không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Ví dụ: Năm xét nâng bậc lương trước thời hạn là năm 2023

- Ông Nguyễn Văn A, Chuyên viên, có chu kỳ nâng lương 3 năm/bậc, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen tại Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 01/03/2018, tính đến 31/12/2023 thành tích này được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn (vì đang trong khoảng thời gian 6 năm từ 01/03/2018 đến 01/03/2024).

- Ông Nguyễn Văn A, Chuyên viên, có chu kỳ nâng lương 3 năm/bậc, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen tại Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 01/05/2022, được xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023, thì thành tích tại Quyết định số 456/QĐ-UBND mặc dù còn trong thời hạn 6 năm nhưng không được dùng để tính để xét cho các kỳ xét nâng lương trước thời hạn lần sau (năm 2025, 2027).

#### **4. Cách tính tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn**

a) Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn:

Tỷ lệ CBCCVC, NLĐ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số CBCCVC, NLĐ trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế, số lượng người làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 của năm N.

b) Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn:

- Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10), cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

- Căn cứ vào cách tính nêu trên, vào quý IV hằng năm (năm N), cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) có văn bản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi và kiểm tra về

số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và số dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị mình.

- Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền cho tăng thêm trong năm ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị trực thuộc (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tính đến ngày 31 tháng 12 của năm N.

- Đến hết quý I của năm N+1, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

**5. Cấp độ thành tích tương ứng với thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn:** Thực hiện theo Điều 5, Quy chế.

## **6. Hồ sơ, thời điểm xét và ban hành quyết định**

a) Hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị;
- Danh sách trích ngang cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn;
- Biên bản họp Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị;
- Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị;
- Bản sao các thành tích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn;
- Bản sao quyết định nâng bậc lương liền kề (trường hợp đã có quyết định nâng ngạch, thăng hạng thì phải có quyết định nâng lương liền trước khi nâng ngạch/thăng hạng).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ (riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và diện Chủ tịch UBND tỉnh quyết định: 02 bộ).

b) Thời điểm xét và quyết định nâng bậc lương trước thời hạn:

- Vào tháng 12 của năm N, các cơ quan, đơn vị tiến hành họp xét nâng bậc lương trước thời hạn cho tất cả các trường hợp đủ điều kiện theo quy định và lập hồ sơ đề nghị cơ quan chức năng thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp hiện hành.

Thời điểm ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn chậm nhất là ngày 31/3 của năm N+1.

Trường hợp sau khi ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, trong khoảng thời gian từ ngày quyết định có hiệu lực đến ngày được hưởng mức lương mới, nếu CBCCV, NLĐ bị kỷ luật hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ thì các cơ quan, đơn vị quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định hủy bỏ quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đã ban hành.

Trên đây là một số hướng dẫn thực hiện Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với CBCCV, NLĐ trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Các quy định khác được thực hiện theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 02/06/2023 của UBND tỉnh, Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 /7/2013 và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo Sở Nội vụ để xem xét, báo cáo UBND tỉnh quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, CCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đậu Đình Dương**